

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sáu

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 02/7/1999 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Bùi Thị Kim N và con có tất cả 01 người sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 đến ngày 24/7/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thành V, sinh ngày 20/10/2006.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Thanh S1, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thanh C, sinh năm 1989. Cùng ngụ tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo ủy quyền của chị C là anh S1 (theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2024) (Xin vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Dư Hữu N1, sinh ngày 30/01/2008.

Người đại diện hợp pháp: Dư Văn H, sinh năm 1976 và Nguyễn Thị D, sinh năm 1978. Cùng nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2/ Nguyễn Thị Nhị K, sinh ngày 03/02/2007.

Người đại diện hợp pháp và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972. Cùng nơi cư trú: tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/03/2024, Nguyễn Văn B về nhà nhìn thấy em ruột là Nguyễn Thị Nhị K đang dùng điện thoại nhắn tin với bạn; Ngô Văn T là bạn hàng xóm với B đang ngồi chơi game trên điện thoại. Lúc này, K mở tin nhắn thoại của bạn trai K là Dư Hữu N1 gửi qua zalo cho B nghe. Trong tin nhắn thoại, B nghe N1 chửi thề, chửi K, đòi chém anh em của K và hẹn gặp K tại cầu An Phúc Lạc số 50 thuộc tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (cách nhà B khoảng 100m) để nói chuyện nên B tức giận nảy sinh ý định chém N1.

Sau đó, B nhìn thấy K đi bộ về hướng cầu A; Bư nghĩ K đi đến chỗ hẹn gặp N1 nên B đi vào trong nhà bếp lấy 01 con dao yếm dài 28 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (loại dao dùng làm cò) để trên ba ga trước xe mô tô biển số 64K1-279.46 của T. Bư kêu T lên xe đi công chuyện với B thì T đồng ý (T không biết B đi chém N1). B điều khiển xe mô tô chở T đến cầu A thì thấy K đang đứng nói chuyện với N1 và Trần Thành V. Do B không biết mặt N1, B nhìn thấy V đứng gần K thì nghĩ V là N1 nên B cầm con dao yếm, xuống xe vừa nói “thằng nào chửi em tao” vừa chạy lại dùng dao chém 01 cái trúng vào vùng đầu của V làm bể nón bảo hiểm. Bư nghe V nói “không phải em” thì B biết đã chém nhầm người nên B cầm con dao đi bộ về nhà do T đã chạy xe về nhà của B trước.

Trần Thành V bị thương và đi bộ đến nhà của B thì B và T đưa V đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 kết hợp khu vực T. Sau đó, đưa đến Bệnh viện Đ2, tỉnh Đồng Tháp điều trị. Đến ngày 20/3/2024 được xuất viện về nhà. Ngày 24/3/2024, Trần Thành V làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn B (BL: 34)

Căn cứ vào kết luận giám định số 99/KLTTCT-TTPY ngày 24/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận thương tích của Trần Thành V như sau: *Vết thương vùng đỉnh thái dương phải 6 cm, do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 6 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%* (BL: 68, 69)

Qua điều tra, Nguyễn Văn B thừa nhận đã dùng dao gây thương tích cho Trần Thanh V1 như đã nêu trên. (BL: 82, 83, 92-95, 112-115).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 24/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” và ra lệnh bắt tạm giam để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

Đối với: Ngô Văn T có đi chung xe với B nhưng T không biết B đi chém Viên nên không xử lý đối với T.

Đối với 01 con dao yếm dài 28 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mà B dùng để gây thương tích cho V1 là của bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột B) nhưng bà Đ không yêu cầu nhận lại.

Đối với 01 cái nón bảo hiểm màu trắng trên nón có 02 vết nứt là của Trần Thành V nhưng V không yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 49.383.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong thì V yêu cầu B tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 37.383.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSBT ngày 12/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự

Bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền là 49.383.000 đồng.

- Các hóa đơn tiền thuốc: Tại bệnh viện Đ2 là 32.300 đồng; tại bệnh viện Đ3 là 2.023.821 đồng. Như vậy tiền điều trị là 2.066.121 đồng có cơ sở chấp nhận.

- Tiền công lao động là 6 triệu đồng không được chấp nhận vì theo biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2024 của bị hại (BL 90) là bị hại không có đi làm mà chỉ ở nhà sống với cha mẹ.

- Tiền tổn thất tinh thần 40 triệu đồng không có cơ sở chấp nhận. Bị hại bị chém vào vùng đầu, thường bị nhức đầu nên chấp nhận tiền tổn thất tinh thần là 5 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định: $5 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 11.700.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền chấp nhận là 13.766.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 12 triệu đồng. Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại 1.766.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao yếm dài 28 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là của mẹ bị cáo bà Đ nhưng bà không yêu cầu nhận lại.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón bảo hiểm màu trắng trên nón có 02 vết nứt là của bị hại Viên vì V không yêu cầu nhận lại.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về chăm sóc cha mẹ già và con nhỏ vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Bị hại có đơn xin vắng mặt vì bận việc gia đình. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 18/3/2024 tại tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo nhìn thấy bị hại đang đứng nói chuyện với em ruột của bị cáo là K. Lúc này, bị cáo nghĩ bị hại là bạn trai của K tên N1 đã nhắn tin thoại qua zalo chửi thề, đòi chém anh em K nên bị cáo đã dùng con dao yếm dài 28 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại chém 01 cái trúng vào vùng đầu của bị hại gây thương tích với tỷ lệ 03%. Sau khi điều trị vết thương bị hại đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau:

1. “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm

i. Có tính chất côn đồ”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 49/CT-VKSBT ngày 12/8/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày mà cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích với mục đích xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và sau khi gây thương tích bị cáo đã đầu thú ở Công an xã T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường 49.383.000 đồng theo đơn yêu cầu của bị hại.

Xét đơn yêu cầu bồi thường các khoản tiền ngày 22/7/2024 như sau: (BL 74)

- Tiền ngày công lao động 30 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 6 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị hại thừa nhận bản thân không có việc làm chỉ ở nhà sống cùng cha mẹ nên không có cơ sở chấp nhận.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 40 triệu đồng. Xét yêu cầu này là quá cao vì thương tích của bị hại không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, tinh thần mà chỉ thường hay bị nhức đầu, việc ăn uống sinh hoạt giao tiếp bình thường. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận số tiền 40 triệu đồng mà chỉ buộc bị cáo bồi thường 5

lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương = 5 x 2.340.000 đồng là 11.700.000 đồng.

- Tiền thuốc điều trị là 3.383.000 đồng. Chi phí khám, điều trị tại bệnh viện Đ2 theo hóa đơn ngày 20/3/2024 là 32.300 đồng, chi phí khám, điều trị tại bệnh viện Đ3 - Vĩnh Long theo biên lai thu tiền ngày 23/3/2024 là 2.023.821 đồng. Tổng chi phí điều trị, tiền thuốc có hóa đơn chứng từ mà bị hại đã thanh toán là 2.066.121 đồng. Xét thấy, không chấp nhận số tiền 3.383.000 đồng mà chỉ chấp nhận 2.066.121 đồng là hợp lý.

Như vậy, cần buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền cho bị hại là 13.766.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước 12 triệu đồng. Do đó, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 1.766.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 con dao yếm dài 28 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là của mẹ bị cáo bà Đ nhưng bà không yêu cầu nhận lại; 01 cái nón bảo hiểm màu trắng trên nón có 02 vết nứt là của bị hại Viên không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 1.766.000 đồng đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) cho bị hại Trần Thành V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao yếm cán bằng gỗ dài 11,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5cm phần lưỡi dao rộng nhất 07cm nhỏ nhất là 03cm và 01 cái nón bảo hiểm màu trắng trên nón có 02 vết nứt (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2024).

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hồi cung bị cáo.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Thành
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng